

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển công tác xã hội theo Quyết định số 112/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021- 2030

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030 và Công văn số 555/BLĐTBXH -BTXH ngày 3/3/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc triển khai chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 – 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai xây dựng kế hoạch phát triển công tác xã hội, giai đoạn 2021 - 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công tác xã hội tại các ngành, các cấp, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn; đảm bảo nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ công tác xã hội của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

2. Một số mục tiêu cụ thể chủ yếu:

2.1. Giai đoạn 2021-2025:

- Tối thiểu 60% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, các cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó, có ít nhất từ 01 - 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

- Ít nhất có 30% số cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội, trại giam, hệ thống tư pháp, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng công tác xã hội.

- Tối thiểu 50% số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở liên quan khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- 100% người có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nếu có nhu cầu được tư vấn và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030:

- Tối thiểu 90% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, trường giáo dưỡng, các cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó, có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

- Tối thiểu 60% số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- Ít nhất 40% số cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan.

- Tối thiểu 80% số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở liên quan khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- 100% người có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nếu có nhu cầu được tư vấn và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

II. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức và nhân dân về công tác xã hội:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí của công tác xã hội, đặc biệt là các ngành có liên quan trực tiếp đến việc phát triển công tác xã hội như: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động thương binh xã hội và các tổ chức có nhu cầu sử dụng cán bộ nhân viên công tác xã hội: Bệnh viện, Tòa án, trại giam, trường học, trung tâm giáo dục, các cơ sở bảo trợ xã hội, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức về hoạt động công tác xã hội trên phương tiện thông tin đại chúng; Tổ chức các hội nghị, hội thảo về chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức về hoạt động công tác xã hội.

- Thiết lập các kênh thông tin đa chiều để chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về các vấn đề có liên quan công tác xã hội: Chương trình, nội dung đào tạo và nâng cao năng lực cán bộ nhân viên công tác xã hội; phát triển mạng lưới cán bộ nhân viên và mạng lưới tổ chức cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

2. Phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội:

- Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các ngành, lĩnh vực và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân được phép thành lập theo hướng thực hiện trợ giúp toàn diện, bền vững.

- Hỗ trợ đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị tối thiểu cho Trung tâm Công tác xã hội tỉnh để cung cấp dịch vụ công tác xã hội đạt tiêu chuẩn quy định; bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- Hỗ trợ các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, hệ thống tư pháp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội toàn diện, hỗ trợ sinh kế cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, trong đó:

- Giai đoạn 2021-2025, hỗ trợ xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội toàn diện tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, hệ thống tư pháp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng. Nghiên cứu, hình thành mạng lưới công tác viên công tác xã hội tại xã, phường, thị trấn.

- Giai đoạn 2026 - 2030, hỗ trợ triển khai nhân rộng các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, hệ thống tư pháp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng các huyện, thị xã, thành phố.

3. Rà soát, sắp xếp phân công cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, công tác viên làm công tác xã hội tại các trại giam, hệ thống tư pháp, các cơ sở giáo dục, bệnh viện và các cơ sở của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó ưu tiên các lĩnh vực trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, hỗ trợ phạm nhân hoàn lương và giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc khác.

4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và công tác viên công tác xã hội, gồm:

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học về công tác xã hội cho tối thiểu 02 người/cơ quan, đơn vị trở lên.

- Tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ, viên chức, nhân viên và công tác viên công tác xã hội (bình quân 500 người/năm) về chăm sóc, phục hồi, trợ giúp đối tượng đặc thù, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người chưa thành niên; công tác xã hội trong lĩnh vực tư pháp, nông thôn miền núi và một số lĩnh vực đặc thù khác.

5. Đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển công tác xã hội, đặc biệt là công tác xã hội trong các lĩnh vực bảo trợ

xã hội, cai nghiện ma túy, y tế, giáo dục, tư pháp, lao động - thương binh và xã hội, trong đó tập trung:

- Điều tra, rà soát, phân loại cán bộ, viên chức, nhân viên, công tác viên công tác xã hội; các đối tượng và dịch vụ công tác xã hội; kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cán bộ, nhân viên công tác xã hội; nâng cao năng lực thu thập, xử lý thông tin về công tác xã hội, phục vụ yêu cầu chỉ đạo, quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, công tác viên công tác xã hội bảo đảm tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và chính sách, pháp luật về công tác xã hội.

6. Kinh phí thực hiện:

- Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên và kế hoạch đầu tư công trung hạn hàng năm của các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác.

- Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

- Hàng năm, các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung theo kế hoạch.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện: Thực hiện chế độ báo về UBND tỉnh (qua cơ quan thường trực Sở Lao động-Thương binh và Xã hội). Báo cáo năm trước tháng 11 hàng năm; báo cáo đánh giá giữa kỳ vào tháng 11/2025; báo cáo tổng kết vào tháng 10/2030 và báo cáo đột xuất theo quy định.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

2.1. Sở Lao động - Thương và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành điều phối việc thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

- Rà soát, thống kê phân tích các nhóm đối tượng xã hội trên địa bàn tỉnh cần được hỗ trợ; Nghiên cứu, hoàn chỉnh cơ chế, chính sách mở rộng các dịch vụ công tác xã hội trợ giúp đối tượng theo hướng linh hoạt và gia tăng mức trợ giúp cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn và phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, công tác viên công tác xã hội; quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đào tạo về công tác xã hội; giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan: Chỉ đạo hoạt động xây dựng mạng lưới tổ chức cung cấp các dịch vụ công tác xã hội và mạng lưới nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; hướng dẫn hoàn thiện ngạch, bậc lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề và chế độ phụ cấp đặc thù khác đối với công chức, viên chức làm công tác xã hội phù hợp với đặc thù nghề nghiệp.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, huy động, vận động các nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các tổ chức quốc tế thực hiện Chương trình; bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình.

2.3. Sở Tài chính: Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình.

2.4. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện tuyển dụng, thực hiện các chế độ phụ cấp lương đối với công chức, viên chức làm công tác xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố phát triển mạng lưới cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội, nhất là đối với các xã, phường, thị trấn.

2.5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn; phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên công tác xã hội và thiết lập mạng lưới viên chức, nhân viên công tác xã hội trong trường học.

2.6. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm việc tại trại giam về công tác xã hội.

2.7. Sở Tư pháp: Chủ trì, tham mưu cho Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh chỉ đạo các ngành thành viên và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác xã hội tới cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân và người lao động của ngành.

2.8. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thiết lập mạng lưới viên chức, nhân viên công tác xã hội trong cơ sở y tế và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành.

2.9. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phát triển công tác xã hội.

2.10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội, đoàn thể tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ có chương trình hành động, kế hoạch cụ thể để chỉ đạo, phối hợp với chính quyền địa phương các cấp tổ chức có hiệu quả để phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; tuyên truyền, phổ biến làm thay đổi nhận thức trong đoàn viên, hội viên về công tác xã hội; tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên tình nguyện tham gia công tác xã hội; tham gia triển khai thực hiện Chương trình.

2.11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch, mục tiêu nhằm cụ thể hoá Chương trình phát triển công tác xã hội trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phân công, phân cấp trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tính chủ động, tinh thần trách nhiệm cho cơ sở, tăng cường sự tham gia của người dân.

- Bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất thực hiện Chương trình lồng ghép kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn để bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác xã hội.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý thực hiện Chương trình, kết quả thực hiện Chương trình và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tỉnh theo quy định.

Trên đây Kế hoạch Phát triển công tác xã hội theo Quyết định số 112/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2010 - 2030; UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện; đề nghị Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Báo Lào Cai; Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, VX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Giàng Thị Dung